TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN C** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:57/2019/DSST
Ngày 21- 11-2019
"***V/v**: T/C hợp đồng mua bán tài sản*"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm**:*
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Cảnh**.**
Các Hội thẩm nH dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Mạnh.
2/ Bà Nguyễn Thị Hoài Bão.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Vũ Đức Đuống - Thư ký Tòa án nH dân huyện C, tỉnh Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện C tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nH dân huyện C,tỉnh Đ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 204/2019/TLST-DS, ngày 04/6/2019, về việc "***Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản***". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/ QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H– *Có mặt*.
Trú tại: 53 Phan Bội C , thị trấn Q, huyện C, Tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C– Vắng mặt
Trú tại: Thôn 1A, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị N – *Vắng mặt*.
Trú tại: Thôn 1A, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn:*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, nên trong khoảng thời gian vào năm 2018 tôi có ký gửi cho đại lý thu mua nông sản C Nhật, do ông Nguyễn Văn C làm chủ đại lý, có địa chỉ tại Thôn 1A, xã E, huyện C, tỉnh Đ 748,5kg hồ tiêu hạt khô và 2.400kg cà phê nH quy chuẩn.

Đến ngày 18/5/2019 thì tôi bán hẳn cho ông C và chốt được tổng số tiền là 104.634.000đồng, sau đó ông C có viết cho tôi một giấy biên nhận và hẹn đến chiều cùng ngày (*ngày 18/5/2019*) quay lại lấy tiền. Tuy nhiên đến hẹn tôi đến lấy tiền thì ông C viện lý do chưa có tiền và hẹn ngày khác sẽ trả nhưng sau cũng không chịu trả mặc dù tôi đòi rất nhiều lần.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Nphải trả cho tôi số tiền là 104.634.000 đồng và lãi suất 10%/ năm, kể từ ngày 18/5/2019.

Về án phí DSST và các chi phí tố tụng khác: Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Bị đơn ông Nguyễn Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N*** (*vợ ông C*):

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lên Tòa án để giải quyết. Vì vậy Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Cư phát biểu ý kiến về việc tuân thủ các quy định của Bộ tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, cũng như những người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Đối với Thẩm phán:* Trong quá trình chuẩn bị xét xử; Thẩm phán đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

- *Đối với Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa*: Tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS.

- *Đối với đương sự:*

+/ Nguyên đơn: Thực đã hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 BLTTDS.

+ Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thực hiện chưa đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 72; điều 73 BLTTDS.

* *Về nội dung vụ án*:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, đây là quan hệ về tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, quy định tại điều Điều 430 Bộ luật dân sự. Cụ thể vào ngày 18/5/2019 bà H có bán cho đại lý C, do ông Nguyễn Văn C là chủ đại lý 748,5kg tiêu hạt khô và 2.400kg cà phê nhân quy chuẩn với tổng số tiền là 104.634.000 đồng. Ông C có viết cho bà H 01 giấy hẹn trả nợ vào ngày 18/5/2019. Đến hạn trả nợ ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà H đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu vợ chồng ông C, bà N phải trả số nợ104.634.000đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 18/5/2019. Quá trình giải quyết vụ án ông C, bà N không lên Tòa án để giải quyết. Vì vậy Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của người ký giấy nợ là ông Nguyễn Văn C để làm căn cứ giải quyết vụ án. Tại Kết luận giám định số

109/PC09, ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ kết luận: Chữ viết, chữ ký Ng Văn C trong "*giấy ghi nợ*" dưới mục "*Nợ 104.643.000 đồng* (*ký hiệu A1)* " so với chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Văn C trong " *02 bản tự khai cùng ngày 16/7/2019 (ký hiệu M1,M2)"* là do cùng một người viết và ký ra.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho Huỳnh Thị H số tiền số tiền còn nợ là 104.634.000đồng và lãi suất theo yêu cầu.

Ông C, Bà nhật phải chịu án phí DSST và chi phí giám định chữ viết chữ ký theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục: Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cần thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 72; Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Giữa bà H và ông C có ký hợp đồng mua bán tài sản với nhau là cà phê và hồ tiêu là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, do bên mua không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như thỏa thuận nên đã phát sinh quan hệ tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3].*Về nội dung*: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập và có trong hồ sơ vụ án đã có đủ C sở xác định:

Do có mối quan hệ quen biết, nên trong năm 2018 Bà H có ký gửi cho đại lý C Nhật, do ông Nguyễn Văn C là chủ đại lý 748,5kg hồ tiêu hạt khô và 2.400kg cà phê nH quy chuẩn. Đến ngày 15/5/2019 (*theo lời khai của bà H*) thì bà H bán hẳn cho đại lý Ctoàn bộ số hồ tiêu và cà phê nói trên với số tiền là 104.634.000đồng, ông C có viết cho bà H 01 giấy nợ, khoản tiền này theo bà H thì ông C Hẹn trả vào chiều cùng ngày 18/5/2019. Như vậy việc hai bên có quan hệ mua bán, làm ăn với nhau là có căn cứ và việc ký cam kết nhận nợ giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 430 Bộ Luật dân sự, thông qua giấy xác nhận

nợ giữa hai bên. Đến hạn trả nợ ông C không thực hiện nghĩa vụ như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại điều 440 Bộ Luật dân sự .

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị H giữ nguyên yêu cầu vợ chồng ông C, bà N có nghĩa vụ trả cho bà khoản nợ là104.634.000đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 18/5/2019.

Quá trình giải quyết vụ án phía ông C, bà N không lên Tòa án để giải quyết. Vì vậy Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của người ký giấy nợ là ông Nguyễn Văn C (*chủ đại lý C N*) để làm căn cứ giải quyết vụ án. Tại Kết luận giám định số 109/PC09, ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên Ng Văn C trong "*giấy ghi nợ*" dưới mục "*Nợ 104.643.000 đồng* (*ký hiệu A1)* " so với chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Văn C trong " *02 bản tự khai cùng ngày 16/7/2019 (ký hiệu M1,M2)"* là do cùng một người viết và ký ra.

Về nghĩa vụ trả nợ: Tại giấy ghi nợ giữa ông C và bà H, mặc dù chỉ một mình ông C ký giấy xác nhận nợ, nhưng đây là quan hệ mua bán hàng hóa, nhằm mục đích kiếm lời phục vụ cho cuộc sống gia đình. Vì vậy cần buộc bà Lê Thị N là vợ ông C cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà H là phù hợp.

Về lãi suất: Do tại giấy nhận nợ không ghi thời hạn trả nợ, nên cần tính lãi xuất kể từ ngày đương sự có đơn yêu cầu khởi kiện, ngày 24/5/2019 đến ngày xét xử ngày 21/11/2019 (*05 tháng 27 ngày*) với mức lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn là 10%/năm là phù hợp với khoản 2 Điều 468 BLDS.

104.634.000đồng x 10% năm x (*05 tháng 27 ngày*) = 5.145.000 đồng (*làm tròn*)

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông C, bà N có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ là 104.634.000 đồng, nợ lãi là 5.145.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 109.779.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm và tiền chi phí giám định*:**

- *Về án phí:*Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà H không phải chịu án phí DSST và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ.

Ông Nguyễn Văn Cvà bà Lê Thị N phải nộp 5.489.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Cụ thể: 109.779.000 đồng x 5% = 5.489.000 đồng (*làm tròn*)

- *Về chi phí tố tụng:* Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Nphải chịu 4.320.000 đồng tiền chi phí giám định chữ viết và chữ ký. Bà Huỳnh Thị H được nhận lại 4.320.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định chữ viết và chữ sau khi được khoản tiền nói trên từ ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 161; Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 280; Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Điều 27 Luật hôn nH và gia đình.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu,miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền nợ là 104.634.000 đồng, nợ lãi là 5.145.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 109.779.000 đồng (*Một trăm lẻ chín triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn đồng*).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu.

* ***Về án phí DSST và các chi phí tố tụng khác:***:

- *Về án phí:* Trả lại cho bà Huỳnh Thị Hkhoản tiền 2.625.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AA/2017/0013956, ngày 30/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk.

Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N phải nộp 5.489.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về chi phí tố tụng:* Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N phải chịu 4.320.000 đồng tiền chi phí giám định chữ viết và chữ ký. Bà Huỳnh Thị Hđược nhận lại 4.320.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định chữ viết và chữ sau khi thu được khoản tiền nói trên từ ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ".

**** Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CCTHA huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Cảnh